TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **88**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 – 9 - 2023
"V/v *Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Ngâm và ông Lương Công Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hải Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 254/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXX-ST ngày 18/7/2023, Quyết định hoãn phiên toà số 100/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2023, số 119/2023/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1998; Địa chỉ: F N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Võ Thanh L, sinh năm 1985; Địa chỉ: F N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Võ Thanh L vào năm 2017 tại UBND phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Hôn nhân tự nguyện, ban đầu chung sống hạnh phúc, khi cưới nhau về, vợ chồng về ở nhà cha mẹ ruột của chị tại thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Quá trình chung sống có 01 con chung tên Võ Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 31/5/2018. Đến khi con được 3 tuổi thì chuyển về Tuy Hoà ở trọ, làm nghề tự do. Anh L làm bảo vệ tại khách sạn. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, có sự khác biệt nhau về tính cách, cách nhìn nhận và xử sự trong cuộc sống khác nhau và tài chính thì cũng có những vấn đề mâu thuẫn nên hay kình cãi lẫn nhau. Chị và anh L đã không còn chung sống với nhau từ năm 2023, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Khi chị làm đơn xin ly hôn thì anh L cũng đồng ý và ký tên vào giấy ly hôn. Tuy nhiên, khi chị báo thời gian làm việc tại Toà án thì anh L không đồng ý xuống Toà giải quyết. Địa chỉ hiện nay của anh L là 63 Nguyễn Tất T là nhà cha mẹ của anh L.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Ngọc Quỳnh C, sinh năm 2018, do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu C, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Chị làm công việc tự do, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng mỗi tháng. Chị không biết chính xác thu nhập của anh L là bao nhiêu. Nhưng thực tế tháng 8 vừa rồi anh L có gửi cho chị 1.000.000 đồng để phụ giúp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn Võ Thanh L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại Biên bản xác minh ngày 17/7/2023 tại Công an P, thành phố T, Phú Yên xác định anh Võ Thanh L có đăng ký thường trú tại F N, Phường B, thành phố T, Phú Yên. Hiện nay, anh L đang sinh sống và có mặt tại địa phương. Công an P không tiếp nhận thông tin phản ánh gì liên quan đến tình trạng mâu thuẫn, bạo lực gia đình giữa các bên trong gia đình anh L.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bị đơn lộc, yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, Điều 84 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Quỳnh C, sinh năm 2018 cho nguyên đơn H chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng mỗi tháng cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xét; Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn Võ Thanh L có địa chỉ tại F N, Phường B, Tp ., tỉnh Phú Yên. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thành phố Tuy

Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt, không rõ lý do tại phiên tòa mở lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị H và bị đơn Võ Thanh L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được B, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2017 ngày 10/10/2017, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Nguyên đơn trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kình cãi, bất hòa trong cuộc sống, mâu thuẫn trong tài chính gia đình. Cuộc sống vợ chồng không được ai quan tâm, chia sẻ với nhau, nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn, yêu cầu ly hôn. Bị đơn vắng mặt, Tòa án đã triệu tập nhiều lần không đến Tòa làm việc nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

Xét hai bên đương sự trong thời gian sống chung xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, thực tế hiện nay vợ chồng không sống chung, không có trách nhiệm giữa vợ chồng, không chia sẻ công việc gia đình và chăm sóc con chung, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên xét chấp nhận.

[5] Con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu Võ Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 31/5/2018. Hiện nay, cháu C đang ở với nguyên đơn, do nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét bị đơn không đến Tòa trình bày cũng như không có ý kiến gì về việc nuôi con. Để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu C, Hội đồng xét xử xét giao cháu C cho nguyên đơn H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn H yêu cầu bị đơn L cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Xét nguyên đơn yêu cầu nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh cho thu nhập hàng tháng của bị đơn, bị đơn vắng mặt, không đến Toà án trình bày về thu nhập cũng như khả năng nuôi con. Tuy nhiên, để đảm bảo cho điều kiện sống cơ bản của con chung, HĐXX xét buộc bị đơn L cấp dưỡng nuôi con chung ở mức 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về tài sản chung, nợ chung*:* Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H được ly hôn với bị đơn Võ Thanh L.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 31/5/2018 cho nguyên đơn Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn Võ Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2023 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ-ST: Nguyên đơn Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0009792 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyên đơn H đã nộp đủ. Bị đơn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND Tp. Tuy Hòa;*
- *TAND tỉnh Phú Yên;*
- *Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;*
- *UBND Phường B (số 64/2017);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Uyên